TRƯỜNG THCS THỦY AN

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

(Thực hiện từ ngày 06/09/2023)

STT	Mã giáo viên	Họ và tên giáo viên	Tổ bộ môn	Phân công giảng dạy HKI
1	11	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa học tự	Toan(9A, 9B)+ToanTC(9A, 9B)+VL(9A, 9B)+KHTN(8A, 8B)
2	22205502000001	Nguyễn Quế Chi	Khoa học tự	HH(9A, 9B)+KHTN(8A, 8B)+CN(8A, 8B)+HDTN(8A)
3	NB007	Dương Thị Hương Giang	Khoa học tự	Toan(8A, 8B)+Toan(7A, 7B)+HDTN(8B)
4	22205509.154127	Nguyễn Hương Giang	Khoa học xã hội	LSDL(6A)+CN(6A)
5	2220551500018	Dương Thị Hằng	Khoa học xã hội	DL(9A, 9B)+LSDL(6B, 6C, 8A, 8B)+HDTN(6B)+GDDP(8B)
7	19N	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa học tự	SH(9A, 9B)+CN(7A, 7B)+KHTN(7A, 7B)+GDDP(6B)+HDTN(7A)
8	03	Nguyễn Thị Hường	Khoa học xã hội	NT(6A, 6B, 6C, 7A, 7B, 8A, 8B)+AN(9A, 9B)+CN(9A, 9B)+GDCD(6A, 6B, 6C)+HDTN(6C, 7A,
10	06	Phạm Thị Bích Liên	Khoa học xã hội	Van(7A, 7B, 8A)+LS(9A, 9B)+GDDP(8A)+HDTN(6B)
11	08	Nguyễn Thị Liễu	Khoa học tự	NT(6A, 6B, 6C, 7A, 7B, 8A, 8B)+GDCD(7A, 7B)+HDTN(6B, 8B)
12	045	Lưu Thị Quỳnh Mai	Khoa học xã hội	TAnh(6B, 7A, 7B, 8A, 8B)+HDTN(7B)
13	09	Lâm Thị Mây	Khoa học tự	GDTC(6A, 6B, 6C, 7A, 7B, 8A, 8B)+TD(9A, 9B)
14	04	Nguyễn Thị Như Nguyệt	Khoa học xã hội	TAnh(6A, 6C, 9A, 9B)+TiengAnhTC(9A, 9B)+GDDP(6A, 6C)+HDTN(6A)
15	10	Đào Thị Nho	Khoa học xã hội	Van(8B, 9A, 9B)+GDCD(8A, 9A, 9B)
16	22205521000000	Hứa Thị Thơm	Khoa học xã hội	Van(6A, 6B, 6C)+LSDL(7A, 7B)+GDCD(8B)
17	07	Tạ Thị Thúy	Khoa học tự	KHTN(6A, 6B, 6C)+CN(6B, 6C)+HDTN(6C)
18	222026000067	Cao Thành Trung	Khoa học tự	TH(6A, 6B, 6C, 7A, 7B, 8A, 8B)
19		Bùi Thị Chuyên	Khoa học tự	Toan(6A, 6B, 6C)